TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-DS	*Sông Công, ngày 23 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 43/2021/TLST- DS ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc *"Tranh chấp kiện đòi tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988

ĐKHKTT: Xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh

Chỗ ở: Phòng 2108B Green Park Yên Hòa, Cầu Giấy, Tp Hà Nội

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T:

Bà Thiệu Thị Thanh Huyền – Văn phòng luật sư Hà Thái, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1965

Địa chỉ: Xóm T Tiến, xã T Q, Tp Sông Công, Thái Nguyên

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1.Ông Trần Phú Đ, sinh năm 1950

Đều trú tại: TDP Đồi, phường Q, Tp Sông Công, Thái Nguyên

2.Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964

Địa chỉ: Xóm T Tiến, xã T Q, Tp Sông Công, Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn T và ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị H, ông Trần Phú Đ thống nhất thỏa thuận như sau:

2.1.Ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền 700.000.000đồng (Bảy trăm triệu đồng).

2.2.Phương thức và thời hạn thanh toán: Trả một lần vào ngày 30/5/2022 toàn bộ số tiền 700.000.000đồng (Bảy trăm triệu đồng).

2.3. Ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho ông Trần Phú Đ số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) là tiền do anh Nguyễn Văn T còn nợ lại ông Trần Phú Đ.

2.4. Phương thức và thời hạn thanh toán: Trả một lần vào ngày 30/5/2022 toàn bộ số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

2.5.Anh Nguyễn Văn T sau khi nhận đủ số tiền 700.000.000đồng từ ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị H; anh Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất tại thửa số 333, tờ bản đồ 26 diện tích 300m2 có địa chỉ tại xóm T Tiến, xã T Q, Tp Sông Công, Thái Nguyên cho ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nếu ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị H không thực hiện thì anh Nguyễn Văn T, ông Trần Phú Đ có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công Thái Nguyên thi hành số nợ trên.

Kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận, anh T, ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T1, bà H không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương tứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị H phải chịu 18.750.000 đồng *(Mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp vào ngân sách Nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001530 ngày 28/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị H phải nộp tiếp số tiền còn lại 18.450.000 đồng *(Mười tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*. Hoàn trả anh Nguyễn Văn T số tiền

10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001512 ngày 02/12/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPSC TN;
- Chi cục THADS TPSCTN;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bình